

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HSST
Ngày 20/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang H; bà Nguyễn Thị L.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh T- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS, ngày 24/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/QĐXXST-HS, ngày 10/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế T, sinh năm 1982;

HKTT: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954, đã chết; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trần Thị Thanh D, sinh năm 1983; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt.

2. Giáp Văn M, sinh năm 1970;

HKTT: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/10; Giới tính: Nam; Con ông Giáp Văn H, đã chết và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1945; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 93/2006/HSPT ngày 19/01/2006 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Đến trước ngày 30/9/2015 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 547A, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh B, xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: - Anh Giáp Văn H, sinh năm 1977; HKTT: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh B, vắng mặt.

- Anh Giáp Xuân T, sinh năm 1984; HKTT: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh B, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1995; HKTT: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 01/10/2021, Nguyễn Thế T, giáp Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị Thu H 01 cây Mộc Hương trồng trước cửa gia đình chị H tại số 547A, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh B, trị giá tài sản 7.500.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu cá nhân.

Ngày 08/01/2021, nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Thu H về việc ngày 02/10/2021 gia đình chị bị kẻ gian trộm cắp 01 cây mộc hương trước cửa nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành rà soát, truy tìm đối tượng trên địa bàn thành phố B. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã tiếp nhận hai đối tượng khai là Nguyễn Thế T, Giáp Văn M đến đầu thú và khai nhận việc trộm cắp cây mộc hương và tự nguyện giao nộp:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS: 29S6-266.26.

- 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 120cm, cán bằng ống kim loại dài 95cm, lưỡi thuổng dài 25cm, rộng 8cm.

Ngày 08/10/2021, anh Giáp Xuân T thông báo 01 cây mộc hương cao khoảng 250cm, trồng trong chậu màu xám đường kính 80cm, cao khoảng 70cm hiện anh đang giữ là vật chứng của vụ án, anh T tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận định giá số 184/KL- HĐ ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố B kết luận: 01 cây mộc hương, loại cây cảnh, chiều cao từ gốc đến ngọn là 260cm, đường kính gốc là 10cm, chu vi gốc là 30cm, độ tuổi trong khoảng từ 12 đến 15 năm tại thời điểm phạm tội là 7.500.000đồng.

Ngày 14/10/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cây mộc hương cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thu H, chị H nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Ngày 14/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS: 29S6-266.26 là của anh Nguyễn Văn V nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho anh V.

Đối với 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 120cm, cán bằng ống kim loại dài 95cm, lưỡi thuổng dài 25cm, rộng 8cm của Giáp Văn M cầm đi để đào cây mộc hương là phương tiện phạm tội của vụ án nên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/10/2021 M, T đã tác động qua cơ quan điều tra về gia đình hai bị cáo đã trả lại số tiền bán cây cho anh H để anh H mang số tiền đó trả lại anh T. Anh H, anh T không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSNDTPBN ngày 24/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Thế T, Giáp Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, hai bị cáo Nguyễn Thế T, Giáp Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố: Ngày 30/9/2021 Nguyễn Thế T đi lang thang trên đường H, phường Đ, thành phố B phát hiện trước cửa nhà số 547 A đường H, phường Đ, thành phố B là nhà chị H có 02 cây mộc hương trồng trước cửa, nhà thường xuyên khóa cửa nên T nảy sinh ý định trộm cắp cây mộc hương để bán lấy tiền ăn tiêu. Ngày 01/10/2021 sau khi đi làm về T có đến nhà M và rủ M cùng đi trộm cắp cây mộc hương bán lấy tiền ăn tiêu. M đồng ý, khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 29S6-266.26 chở M ngồi sau. Trước khi đi M cầm theo 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 120 cm, cán bằng ống kim loại dài 95cm, lưỡi thuổng dài 25 cm, rộng 8cm, chiếc thuổng này của M (M mua để làm vườn). Khi T điều khiển xe đến trước cửa Công ty Lilama trên đường H, phường Đ, thành phố B cạnh số nhà 547A đường H, phường Đ, thành phố B thì dừng xe lại. Đến khoảng 01 giờ khi không thấy người qua lại, M và T đi lại gần cây mộc hương, cả hai dùng thuổng đào xung quanh gốc cây mộc hương, cách vị trí gốc cây 15 cm, đào trong khoảng 10 phút thì đào được cây ra khỏi mặt đất. M mang thuổng ra buộc ở xe mô tô để ở ngay đó, M và T đặt cây lên xe mô tô. M ngồi sau giữ cây, T điều khiển xe mô tô đi thẳng về nhà M. Khoảng 10 giờ sáng ngày 02/10/2021 Giáp Văn H lên nhà M chơi và hỏi mua cây mộc hương. M bán cho H với giá 1.700.000đồng, M giữ lại 1.000.000đồng và chia cho T 700.000đồng, cả hai đều đã ăn tiêu cá nhân hết. Ngày 05/10/2021 anh Giáp Văn H chở cây lên nhà Giáp Xuân T và nói "Chú có thích cây mộc hương này anh bán cho", anh Trường hỏi nguồn gốc cây mộc hương thì anh H nói vừa mua lại và bán lại với giá 2.000.000đồng. Anh T đồng ý mua và trả 2.000.000đồng.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa: Lời khai có trong hồ sơ thể hiện tài sản gia đình chị bị trộm cắp là 01 cây mộc hương cao khoảng 2,5m, tán rộng khoảng 01m, đường kính gốc khoảng 0,1m. Ngày 02/10/2021 chị ở nhà thì phát hiện cây mộc hương trồng trước cửa nhà bị đào trộm mất. Ngày 14/10/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cây mộc hương cho chị và chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa: Lời khai anh Giáp Văn H tại cơ quan điều tra trình bày: Ngày 04/10/2021 anh sang nhà M chơi, thấy ở vườn nhà M có cây mộc hương, loại cây cảnh mới trồng, thấy đẹp anh muốn mua nên hỏi M "cây mộc hương ở đâu", M nói mới mua, anh bảo M để lại cho anh, anh đồng ý mua với giá 1.700.000đồng, anh chở cây về nhà. Ngày 05/10/2021 anh đến nhà Giáp Xuân T để mua chậu trồng cây, anh hỏi T có mua cây mộc hương không, muốn mua anh bán cho giá 2.000.000đồng cùng 01 chậu cây cảnh. Anh cầm 2.000.000đồng, sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo M, T đã trả lại anh số tiền 1.700.00đồng và anh đã hoàn trả lại cho anh Giáp

Xuân T. Số tiền 2.000.000đồng là tiền anh nhận của anh T, anh không có yêu cầu gì

Lời trình bày tại cơ quan điều tra Công an thành phố B của anh Giáp Xuân T thể hiện: Ngày 05/10/2021 anh đang làm chậu ở nhà có một thanh niên trên 40 tuổi, đi xe mô tô chở theo 01 cây mộc hương, nói với anh "chú thích cây mộc hương này anh bán cho", anh hỏi "cây này ở đâu", người đàn ông nói vừa mua lại, anh đồng ý và trả giá 2.000.000đồng kèm theo 02 chậu xi măng do anh làm ra giá 500.000đồng, H chưa lấy chậu. Khi mua cây mộc hương anh hỏi H nguồn gốc thì H nói vừa mới mua lại, số tiền 2.000.000đồng mua cây hiện anh Giáp Văn H đã trả cho anh đầy đủ và không có yêu cầu gì khác. Ngày 08/10/2021, anh tự nguyện giao nộp cây mộc hương cho Cơ quan cảnh sát điều tra để phục vụ điều tra.

Anh Nguyễn Văn V vắng mặt, có lời trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện: Anh là con rể của bị cáo Giáp Văn M, chiếc xe mô tô Dream BKS 29 S6-266.26 là xe của anh, anh cho bị cáo M mượn từ đầu năm 2021 để làm phương tiện đi lại. Anh hoàn toàn không biết bị cáo M sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Ngày 14/10/2021 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế T, Giáp Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Giáp Văn Mạnh từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

Do các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vấn đề trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 120cm, cán bằng ống kim loại dài 95cm, lưỡi thuổng dài 25cm, rộng 8cm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế T, giáp Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 01/10/2021, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản, Nguyễn Thế T, Giáp Văn M đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 cây mộc hương trồng trước cửa gia đình chị Nguyễn Thị Thu H tại số 547A, đường Hàn Thuyên, phường Đ, thành phố B, tỉnh B, tại thời điểm phạm tội trị giá tài sản 7.500.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu cá nhân. Với hành vi trên, các bị cáo Nguyễn Thế T, Giáp Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do bản tính lười lao động, không việc làm và muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã lợi dụng sơ hở, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản mục đích để có tiền chi tiêu cho bản thân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ: Bị cáo T và bị cáo M cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, được tài sản mang bán lấy tiền chia nhau, mục đích ăn tiêu cá nhân. Do vậy xác định hai bị cáo T và M có vai trò ngang nhau trong vụ án nhưng khi quyết định hình phạt xem xét hai bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo M có nhân thân xấu. Quá trình điều tra hai bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hai bị cáo đã tác động qua cơ quan điều tra về gia đình khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là trả lại số tiền cho anh H bỏ ra mua cây để anh H mang số tiền đó trả lại anh T. Anh H, anh T không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, hai bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng. do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Liên quan trong vụ án anh Giáp Văn H có mua cây mộc hương do Giáp Văn Mạnh mang đến bán, sau đó anh H lại bán cho anh Giáp Xuân T nhưng M không nói cho anh H biết cây đó do T, M trộm cắp mà có, anh T mua lại cây của anh H cũng không biết cây do trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn V là người cho Giáp Văn M mượn xe mô tô để làm phương tiện đi trộm cắp nhưng anh V không biết bị cáo M sử dụng xe để làm phương tiện đi trộm cắp nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với anh V là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 120cm, cán bằng ống kim loại dài 95cm, lưỡi thuổng dài 25cm, rộng 8cm.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thế T và Giáp Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế T và Giáp Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/10/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 20/01/2022 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Giáp Văn M 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/10/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 20/01/2022 để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 120cm, cán bằng ống kim loại dài 95cm, lưỡi thuổng dài 25cm, rộng 8cm. (Theo đúng biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số: 44/GN- THA, giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B ngày 24/ 12/2021).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thế T và Giáp Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- CQĐT CA thành phố Bắc Ninh;
- Trại TGCA tỉnh Bắc Ninh;
- CCTHADS thành phố Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng